

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 19/2020/HSST
Ngày 23 tháng 7 năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Vĩnh Trung, bà H' Wai Hmok

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Lê Thành Nh** (Đ), sinh năm 1981 tại tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ĐKKHTT: Khóm 1, phường 3, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 08/12;

Con ông Lê Văn Hai, sinh năm 1950, bà Trần Thị Thành - SN 1952 (Đã chết);

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Anh Lê Đình T – Sinh năm 1989 (Là con của ông Lê Đình Đ).

Trú tại: Buôn E, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Văn Q – SN 1954

Trú tại: Khóm 2, phường 1, Tp. S, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Song T – Sinh năm 1970

Trú tại: Khóm 2, phường 1, Tp. S, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

+ Ông Phạm Y Ph – Sinh năm 1997

Trú tại: Buôn Đ, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thành Nh đã có giấy phép lái xe ô tô hạng FC theo quy định, lái xe thuê của nhà xe Q, địa chỉ khóm 2, phường 1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, do ông Đoàn Văn Q – Sinh năm 1954 là (Chủ nhà xe Q) giao xe cho Nh chủ động liên hệ tìm nguồn hàng để chở. Khoảng 20 giờ, ngày 03 tháng 01 năm 2020 Lê Thành Nh điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 66C – 028.72 cùng với lái phụ xe là anh Nguyễn Song T chở hàng đi từ hướng huyện E ra thành phố B để giao hàng. Khi xe ô tô do Nh điều khiển đi đến đoạn đường Km35+100 tỉnh lộ 1 thuộc buôn E, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, đoạn đường ngã tư vào cầu treo đã lấn sang phần đường ngược chiều dẫn đến va chạm với xe gắn máy biển kiểm soát 47 – 221FT do ông Lê Đình Đ – Sinh năm 1965, trú tại buôn E, xã K, huyện B điều khiển đi dự tiệc về lưu thông hướng thành phố B về huyện E gây ra tai nạn giao thông đường bộ, hậu quả làm ông Lê Đình Đ tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 03/01/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn xác định, hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km35+100 tỉnh lộ 1, đoạn đường ngã tư có một ngã rẽ vào khu du lịch cầu treo thuộc buôn E, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; cách hiện trường 400m về hướng huyện E có một biển báo nguy hiểm, báo hiệu có nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp bên trái. Tại hiện trường, mặt đường rải bê tông nhựa, tim đường có nét đứt màu vàng; dựa vào vạch kẻ tim đường, giống hai mép đường đoạn xảy ra tai nạn rộng 5,8m.

Khám nghiệm hiện trường theo hướng huyện E đi thành phố B, lấy mép đường bên phải làm mép chuẩn và lấy trụ cổng chính giáp hướng Đông của nhà ông K làm mốc cố định tiến hành giám định, phát hiện 02 (hai) phương tiện và 03 (ba) dấu vết cụ thể như sau:

+ Phương tiện 1: Là xe ô tô biển kiểm soát 66C – 028.72 được đánh số 1 trên sơ đồ hiện trường. Phương tiện có trục bánh xe trước bên phụ cách mép chuẩn 4,48m, cách mốc cố định 24,2m; trục bánh xe sau cùng bên phụ cách mép chuẩn 2,8m, cách mốc cố định 18,1m; dấu phương tiện nằm hoàn toàn trên phần đường bên trái, hướng về hướng Đông Bắc, đuôi phương tiện quay hướng Tây Nam, các bánh xe phía sau bên tài nằm hoàn toàn trên phần đường bên trái, các bánh xe phía sau bên phụ đè lên vạch kẻ nét đứt giữa tim đường.

+ Phương tiện 2: Xe gắn máy biển kiểm soát 47 – 221FT được đánh số 2 trên sơ đồ hiện trường. Phương tiện có trục bánh xe trước cách mép chuẩn 7,5m, cách mốc cố định 26m; trục bánh sau cách mép chuẩn 6,3m, cách mốc cố định 25,2m.

+ Dấu vết thứ nhất: Hai vết cày xước song song nhau trên bề mặt đường bê tông nhựa được ký hiệu V1 trên sơ đồ hiện trường; Dấu vết V1 xuất hiện theo hướng huyện Ea Súp đi thành phố Buôn Ma Thuột, dấu vết V1 có chiều dài 01m, cuối dấu vết V1 trùng với phần đầu kim loại của gác để chân trước bên phải; giữa điểm đầu V1 cách mép chuẩn 5,3m, cách mốc cố định 24,7m; giữa điểm cuối V1 cách mép chuẩn 5,6m, đầu V1 cách trục trước bên tài của phương tiện 1 là 80cm.

+ Dấu vết thứ 2: Hai vết cày lõm nhựa đường và bê tông nhựa, nằm trong vùng có kích thước (27 x 10)cm; điểm bắt đầu xuất hiện V2 lõm sâu 0,3cm so với bề mặt đường, cách mép chuẩn 5,1m, cách mốc cố định 24,7m, điểm kết thúc V2 lõm 0,1cm bề mặt đường cách mép chuẩn 4,9m, đầu V2 cách đầu V1 là 20cm.

+ Dấu vết thứ 3: Dấu vết máu vũng được ký hiệu là V3 trên sơ đồ hiện trường. dấu vết V3 nằm trong vùng có kích thước (45 x 16)cm, V3 cách mép chuẩn 7,4m, cách mốc cố định 28,45m, cách trục bánh xe trước của phương tiện 2 là 2,3m.

Căn cứ vào các dấu vết tại hiện trường, xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS 66C – 028.72 với xe gắn máy BKS 47 – 221FT tại vị trí cách mép đường chuẩn 5,3m và cách điểm cố định là 24,7m.

Bản kết luận pháp y tử thi số 46/TTh-TTPY ngày 13/01/2020 của trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Ông Lê Đình Đ tử vong vì ngưng hô hấp tuần hoàn do chấn thương sọ não nặng/Tai nạn giao thông.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra xác định xe ô tô BKS 66C – 028.72 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Đoàn Văn Q – Sinh năm 1954, trú tại khóm 2, phường 1, Tp. S, tỉnh Đồng Tháp. Ngày 10/01/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 102, bằng hình thức trao trả xe ô tô BKS 66C – 028.72 cho ông Đoàn Văn Q.

Đối với xe gắn máy BKS 47 – 221FT hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Thành Nh và chủ xe ô tô BKS 66C – 028.72 là ông Đoàn Văn Q đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình ông Lê Đình Đ tổng số tiền 60.000.000đồng (Sáu mươi triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của ông Lê Đình Đ là ông Lê Đình T cùng các thành viên trong gia đình không yêu cầu gì thêm về phần dân sự và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 22/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, truy tố bị cáo Lê Thành Nh về “ Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thành Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã nêu và không có ý kiến gì thêm.

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Đình Đ là anh Lê Đình T có đơn xin xét xử vắng mặt, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu gì thêm, về trách nhiệm hình sự xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo Lê Thành Nh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo Lê Thành Nh: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 22/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thành Nh phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Lê Thành Nh từ

01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách thử 02 năm đến 03 năm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn trao trả xe ô tô BKS 66C – 028.72 cho ông Đoàn Văn Q là chủ sở hữu.

Đối với xe gắn máy BKS 47 – 221FT hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn quản lý và tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì thêm đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành Nh không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện khoảng 20 giờ, ngày 03 tháng 01 năm 2020 Lê Thành Nh tuy đã có giấy phép lái xe ô tô hạng FC theo quy định, nhưng khi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 66C – 028.72 chở hàng đi từ hướng huyện E ra thành phố B để giao hàng. Khi xe ô tô do Nh điều khiển đi đến đoạn đường Km35+100 tỉnh lộ 1 thuộc buôn E, xã K, huyện B, đoạn đường ngã tư vào cầu treo do không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ, đã lấn sang phần đường ngược chiều là vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, dẫn đến tông vào xe gắn máy biển kiểm soát 47 – 221FT do ông Lê Đình Đ – Sinh năm 1965, trú tại buôn E, xã K, huyện B điều khiển lưu thông hướng thành phố B về huyện E gây ra tai nạn giao thông đường bộ, hậu quả làm ông Lê Đình Đ tử vong.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng, sức khỏe của ông Lê Đình Đ trái pháp luật, Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình, lẽ ra bị cáo phải biết được rằng khi điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông

đường bộ phải đi đúng phần đường, làn đường nhưng bị cáo lại chủ quan không thực hiện, dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả ông Lê Đình Đ tử vong nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra.

Xét quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thành Nh phạm “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định rõ ràng, nên không cần áp dụng hình phạt buộc phải cách ly với xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nên cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thành Nh phạm “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thành Nh 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thành Nh cho Ủy ban nhân dân phường 3, Tp. S, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn trao trả xe ô tô BKS 66C – 028.72 cho ông Đoàn Văn Q là chủ sở hữu.

Đối với xe gắn máy BKS 47 – 221FT hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn quản lý và tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Thành Nh phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện B;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TANDTC;
- UBND p3, Tp. S, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn